

Đồng Nai, ngày tháng năm 2017

ĐỀ ÁN

Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
Kèm theo Tờ trình số TTr-UBND ngày / /2017 của UBND tỉnh Đồng Nai

Phần thứ nhất

CƠ SỞ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2013/TTLT-BLĐTB&XH ngày 17/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ.

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị quyết 182/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010 và Nghị quyết số 199/2010/NQ-HĐND ngày 19/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 69/2010/QĐ-UBND ngày 19/11/2010 và Quyết định 03/2011/QĐ-UBND ngày 12/01/2011 quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh, bước đầu đã đạt được một số kết quả như tổ chức bộ máy hoạt động ổn định, các chức danh phù hợp với tình hình thực tế, chế độ phụ cấp được cân đối hài hòa giữa quy định của trung ương và hỗ trợ

thêm từ ngân sách địa phương đối với từng chức danh được hợp lý vào thời điểm năm 2010, đồng thời quy định mức khoán kinh phí hoạt động cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, quy định chế độ hỗ trợ bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) mà tại thời điểm đó trung ương chưa quy định cho đối tượng này.

Ngày 08/4/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2013/NĐ-CP quy định mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố); tuy nhiên, qua rà soát đối chiếu thì mức khoán quỹ phụ cấp theo quy định của trung ương thấp hơn nhiều so với quy định của tỉnh nên việc áp dụng mức khoán quỹ phụ cấp là khó thực hiện, nên việc xây dựng đề án điều chỉnh chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) lần này theo hướng điều chỉnh tăng thêm so với quy định hiện hành, có cơ sở pháp lý, có thực hiện khoán quỹ phụ cấp nhưng chỉ áp dụng đối với ấp, khu phố và có hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương nhằm ổn định tổ chức, bộ máy chính quyền ở cơ sở.

Qua đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh thì hiện tồn tại một số khó khăn, bất cập cần được xem xét, giải quyết, tránh xáo trộn, gây khó khăn cho địa phương trong việc tuyển dụng, sử dụng, cụ thể như chế độ phụ cấp hàng tháng chưa phù hợp với mức sống, sinh hoạt chung toàn tỉnh (thu nhập trung bình khoảng 1,87 triệu đồng/tháng, tương đương khoảng 1,55 lần mức lương tối thiểu chung), trong khi đó mức lương tối thiểu vùng năm 2017 được Chính phủ quy định cao hơn mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện đang hưởng, cụ thể: vùng 1 là 3,75 triệu đồng/tháng, vùng 2 là 3,32 triệu đồng/tháng và vùng 3 là 2,9 triệu đồng/tháng. Từ bất cập về chế độ phụ cấp, trong 05 năm qua (giai đoạn 2011-2015) mặt dù Chính phủ đã có 04 lần điều chỉnh nâng mức lương tối thiểu từ 730.000 đồng năm 2010 nay là 1.210.000 đồng nhưng số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ việc tăng qua các năm khoảng trên 1.100 người (chưa kể lực lượng công an, quân sự trong 05 năm nghỉ việc trên 1.500 người), dẫn đến khó khăn cho địa phương trong việc tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí công tác cho phù hợp.

Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thì việc khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh là phù hợp với chủ trương của Trung ương theo quy định tại Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ và Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh, nhằm mục tiêu là khuyến khích địa phương thực hiện nhiệm vụ, giảm định suất, tăng thêm thu nhập cho đối tượng này.

Mặt khác, đối với công an xã Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 và lực lượng dân quân thường trực cấp xã Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 đã điều chỉnh về chế độ, chính sách, do đó, những người hoạt

động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) phải xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Do có liên quan đến nguồn ngân sách của tỉnh nên việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét việc quy định chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) là cần thiết và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của tỉnh.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

I. SỐ LƯỢNG VÀ CHỨC DANH

1. Số lượng xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); ấp, khu phố (gọi chung là ấp)

Tỉnh Đồng Nai có 171 đơn vị hành chính cấp xã (trong đó: có 136 xã, 29 phường, 06 thị trấn) và 1.014 ấp, khu phố (trong đó: có 776 ấp và 238 khu phố). Theo quy định tại Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính cấp xã, thì tỉnh Đồng Nai có 109 đơn vị hành chính cấp xã loại 1; 57 đơn vị hành chính cấp xã loại 2 và 05 đơn vị hành chính cấp xã loại 3.

2. Về số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Căn cứ Nghị quyết số 182/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010 của HĐND tỉnh tại kỳ họp lần thứ 20 khóa VII về việc thông qua chức danh, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) và mức khoán kinh phí hoạt động cho các đoàn thể cấp xã trên địa bàn tỉnh, như sau: xã loại 1 được bố trí 22 người; xã loại 2 được bố trí 20 người; xã loại 3 được bố trí 19 người.

Ngoài ra địa phương còn bố trí chức danh địa chính - xây dựng (đối với xã có nhiều dự án đầu tư) và Phó trưởng ấp (khu phố) theo quy định tại Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 của UBND tỉnh.

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã được bố trí là: 3.799 người, cụ thể:

Loại xã	Số lượng	Định suất được bố trí	Tổng
Cấp xã loại 1	109	23	2.507
Cấp xã loại 2	57	21	1.197
Cấp xã loại 3	5	19	95
Tổng cộng:	171		3.799

3. Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố

Hiện tại tỉnh Đồng Nai có 1.014 ấp (khu phố), trong đó có 238 khu phố và 776 ấp. Căn cứ Nghị quyết số 182/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010 của HĐND tỉnh và Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 của UBND tỉnh, người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh được bố trí 04 định suất, trong đó có 03 định suất theo quy định của Trung ương và 01 định suất do tỉnh bố trí thêm (Phó Trưởng ấp, khu phố), cụ thể như sau:

Chức danh	Số lượng được bố trí (người)	Trong đó:	
		Trung ương quy định (người)	Tỉnh quy định (người)
Bí thư ấp (khu phố)	1.014	1.014	
Trưởng ấp (khu phố)	1.014	1.014	
Phó Trưởng ấp (khu phố)	1.014		1.014
Trưởng ban công tác Mặt trận ấp (khu phố)	1.014	1.014	
Tổng cộng:	4.056	3.042	1.014

II. VỀ CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

1. Chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng hệ số 1,0 mức lương tối thiểu chung theo quy định của Trung ương và được hỗ trợ từ ngân sách địa phương (cao nhất hệ số 0,7 mức lương tối

thiếu và thấp nhất hệ số 0,46 mức lương tối thiểu) và được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ hệ số 0,7 mức lương tối thiểu đối với các chức danh: Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; Trưởng Ban Tuyên giáo; Trưởng khối vận; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trường hợp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Trưởng Ban Tuyên giáo, Trưởng Khối vận do Bí thư hoặc Thường trực Đảng ủy kiêm nhiệm thì được bố trí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo, Phó Trưởng Khối vận thì được hưởng hệ số 1,58 mức lương tối thiểu (trong đó hệ số 1,0 mức lương tối thiểu theo quy định của trung ương và được hỗ trợ thêm hệ số 0,58 mức lương tối thiểu từ ngân sách địa phương).

- Hỗ trợ hệ số 0,58 mức lương tối thiểu đối với các chức danh: Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Phó Trưởng Công an.

- Hỗ trợ hệ số 0,46 mức lương tối thiểu chung cho các chức danh: Cán bộ Văn phòng đảng ủy; Cán bộ phụ trách công tác tiếp dân, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; Cán bộ phụ trách kinh tế, kinh tế hợp tác, hợp tác xã; cán bộ phụ trách công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ..... cán bộ Tôn giáo - Dân tộc; Cán bộ phụ trách xã hội, gia đình và trẻ em; Cán bộ phụ trách văn hóa, thông tin, thể thao, đài truyền thanh; Cán bộ quản lý Trung tâm văn hóa - thể thao và Trung tâm học tập cộng đồng; Cán bộ phụ trách Địa chính - xây dựng.

Căn cứ quy định trên, địa phương bố trí đủ số lượng định suất theo quy định theo đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2, loại 3 thì hàng tháng ngân sách phải cấp là:

a. Cấp xã loại 1: 42.955.000 đồng/tháng, tương đương 35,5 tháng lương tối thiểu chung (bao gồm 22 định suất theo quy định và bố trí chức danh địa chính - xây dựng); trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 18.553.334 đồng (hỗ trợ 2/3 hệ số 1,0 mức lương tối thiểu chung);

+ Ngân sách địa phương: 24.104.666 đồng (chưa tính hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, Bảo hiểm y tế).

Tỉnh Đồng Nai có 109 cấp xã loại 1 thì hàng tháng chi là:

$42.955.000 \text{ đồng/xã} \times 109 \text{ xã} = 4.682.095.000 \text{ đồng/tháng}$ (tương đương 56.185.140.000 đồng/năm).

b. Cấp xã loại 2: 39.421.800 đồng/tháng, tương đương 32,58 tháng lương tối thiểu chung (bao gồm 20 định suất theo quy định và bố trí chức danh Địa chính - xây dựng); trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 16.940.001 đồng (hỗ trợ 2/3 hệ số 1,0 mức lương tối thiểu chung);

+ Ngân sách địa phương: 22.481.799 đồng (chưa tính hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế)

Tỉnh Đồng Nai có 57 cấp xã loại 2 thì hàng tháng chi là:

39.421.800 đồng x 57 xã = 2.247.042.600 đồng/tháng (tương đương 26.964.511.200 đồng/năm).

c. Cấp xã loại 3: 35.888.600 đồng/tháng, tương đương 29,66 tháng lương tối thiểu chung (bao gồm 19 định suất theo quy định); trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 15.326.667 đồng (hỗ trợ 2/3 hệ số 1,0 mức lương tối thiểu chung);

+ Ngân sách địa phương: 20.561.933 đồng (chưa tính hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế)

Tỉnh Đồng Nai có 05 cấp xã loại 3 thì hàng tháng chi là:

35.888.600 đồng x 05 xã = 179.443.000 đồng/tháng (tương đương 2.153.316.000 đồng/năm).

Như vậy, cộng cấp xã loại 1, loại 2, loại 3: (a) + (b) + (c) nêu trên thì hàng tháng ngân sách phải chi là 7.108.580.600 đồng; trong đó:

+ Ngân sách Trung ương hỗ trợ là: 3.064.526.777 đồng;

+ Ngân sách địa phương hỗ trợ thêm là: 4.044.053.823 đồng.

(Phụ lục số 01 kèm theo)

2. Chế độ phụ cấp đối với những hoạt động không chuyên trách ở ấp (khu phố)

Theo quy định, ở ấp (khu phố) hiện tại được bố trí 04 chức danh, trong đó có 02 chức danh: Bí thư, Trưởng ấp (khu phố) hưởng hệ số phụ cấp 1,18 mức lương tối thiểu chung và 02 chức danh: Phó Trưởng ấp (khu phố), Trưởng ban công tác mặt trận ấp (khu phố) hưởng hệ số phụ cấp bằng 1,0 mức lương tối thiểu chung; ngoài ra 04 chức danh trên được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Như vậy, nếu địa phương bố trí đủ số lượng, chức danh theo quy định thì hàng tháng ngân sách phải chi trả là: 5.275.600 đồng/tháng/ấp, tương đương 63.307.200 đồng/năm/ấp. Hiện tại tỉnh Đồng Nai có 1.014 ấp (khu phố) thì ngân sách phải chi là:

5.275.600 đồng x 1.014 ấp = 5.349.458.400 đồng/tháng (tương đương 64.193.500.800 đồng/năm); trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 3.271.840.000 đồng/tháng

+ Ngân sách địa phương: 2.077.618.400 đồng/tháng (chưa tính hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện)

(Phụ lục số 02 kèm theo)

III. KHOẢN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CHO MẶT TRẬN VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ CẤP XÃ

1. Khoản kinh phí hoạt động cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

- Cấp xã loại 1: mức khoán 15.000.000 đồng/năm;
- Cấp xã loại 2: mức khoán 13.000.000 đồng/năm;
- Cấp xã loại 3: mức khoán 11.000.000 đồng/năm.

2. Khoản kinh phí hoạt động cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã, ấp (khu phố)

- Cấp xã loại 1: mức khoán 15.000.000 đồng/năm + 3.600.000 đồng/năm cho mỗi ấp;
- Cấp xã loại 2: mức khoán 13.000.000 đồng/năm + 3.600.000 đồng/năm cho mỗi ấp;
- Cấp xã loại 3: mức khoán 11.000.000 đồng/năm + 3.600.000 đồng/năm cho mỗi ấp.

3. Khoản kinh phí hoạt động cho Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh cấp xã, ấp (khu phố)

- Cấp xã loại 1: mức khoán 12.000.000 đồng/năm + 2.400.000 đồng/năm cho mỗi ấp;
- Cấp xã loại 2: mức khoán 11.000.000 đồng/năm + 2.400.000 đồng/năm cho mỗi ấp;
- Cấp xã loại 3: mức khoán 10.000.000 đồng/năm + 2.400.000 đồng/năm cho mỗi ấp.

(Phụ lục số 03 kèm theo)

Ghi chú: số liệu số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) được thu thập tính đến thời điểm tháng 12/2016.

Phần thứ tư

QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ, ẤP (KHU PHỐ); KHOẢN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CHO CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ CẤP XÃ, ẤP (KHU PHỐ)

I. Về số lượng, chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố)

1. Số lượng, chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

a. Số lượng:

- Đối với cấp xã loại 1: bố trí 22 người;
- Đối với cấp xã loại 2: bố trí 20 người;
- Đối với cấp xã loại 3: bố trí 19 người.

Ngoài ra đối với xã, phường, thị trấn có nhiều dự án đầu tư được bố trí thêm 01 định suất thuộc chức danh Địa chính - Xây dựng (theo Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 của UBND tỉnh)

b. Chức danh: gồm 18 chức danh

- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;
- Trưởng ban Tuyên giáo;
- Trưởng khối vận;
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- Cán bộ Văn phòng Đảng ủy;
- Cán bộ phụ trách công tác tiếp dân, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả;
- Cán bộ phụ trách kinh tế, kinh tế hợp tác, hợp tác xã;
- Cán bộ phụ trách công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch

vụ.....

- Cán bộ phụ trách Tôn giáo - Dân tộc;
- Cán bộ phụ trách xã hội, gia đình và trẻ em;

- Cán bộ phụ trách văn hóa, thông tin, thể thao, đài truyền thanh;
- Cán bộ quản lý Trung tâm văn hóa – thể thao, trung tâm học tập cộng đồng.

2. Số lượng, chức danh đối với những người hoạt động ở ấp (khu phố)

a. Số lượng: 04 định suất.

b. Chức danh: 04 chức danh, cụ thể:

- Bí thư Chi bộ ấp (khu phố);
- Trưởng ấp (khu phố);
- Trưởng ban Công tác Mặt trận ấp (khu phố);
- Phó Trưởng ấp (khu phố).

II. Quy định chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1. Khoản quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cụ thể như sau:

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 1: Khoản 42 tháng lương tối thiểu. Riêng đối với đơn vị hành chính cấp xã có từ 30 ngàn dân trở lên được khoản 45 tháng lương tối thiểu.

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 2: Khoản 38,5 tháng lương tối thiểu.

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 3: Khoản 35 tháng lương tối thiểu.

2. Về chế độ phụ cấp

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được chuyển xếp theo bảng cấp chuyên môn, cụ thể:

- Trình độ đại học: chuyển xếp bậc 1 của ngạch chuyên viên, hệ số 2,34

- Trình độ cao đẳng: chuyển xếp bậc 1 của ngạch chuyên viên cao đẳng, hệ số 2,1

- Trình độ trung cấp: chuyển xếp bậc 1 của ngạch cán sự, hệ số 1,86

- Chưa qua đào tạo: chuyển xếp hệ số 1,7 mức lương tối thiểu chung.

Trường hợp đã chuyển xếp theo trình độ chuyên môn nêu trên thì sau 05 năm kể từ ngày chuyển xếp được nâng lên bậc 2 của ngạch đã được chuyển xếp trước đó.

3. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc và Bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm Y tế.

4. Chế độ kiêm nhiệm chức danh: những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được bố trí kiêm nhiệm chức danh khác mà giảm một hoặc nhiều định suất theo quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% chức

đang kiêm nhiệm; phụ cấp kiêm nhiệm không phải trích đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

III. Quy định chế độ, chính sách đối với những người hoạt động ở ấp (khu phố)

Khoản quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động ở ấp (khu phố), hệ số 6,2 tháng lương tối thiểu, bao gồm bảo hiểm y tế, cụ thể như sau:

- Bí thư, Trưởng ấp (khu phố): Hệ số 1,58 mức lương tối thiểu
- Phó Trưởng ấp (khu phố) và Trưởng ban công tác mặt trận ấp (khu phố): Hệ số 1,46 mức lương tối thiểu

Được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định hiện hành và thực hiện chế độ kiêm nhiệm chức danh như những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

IV. Khoản kinh phí hoạt động cho các tổ chức đoàn thể xã, phường, thị trấn và ấp (khu phố)

Khoản kinh phí hoạt động cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể cấp xã, ấp (khu phố) theo quy định tại khoản 9 Điều 6 Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- Đối với cấp xã loại 1: khoản 95 triệu đồng/xã/năm;
- Đối với cấp xã loại 2: khoản 85 triệu đồng/xã/năm;
- Đối với cấp xã loại 3: khoản 75 triệu đồng/xã/năm;
- Đối với ấp, khu phố: khoản 15 triệu đồng/ấp, khu phố/năm.

Phần thứ năm

KẾT LUẬN

Việc khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) có điều chỉnh, hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương là phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của những người đang công tác ở cơ sở và theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013, chủ trương của Tỉnh ủy, nhằm khuyến khích địa phương thực hiện kiêm nhiệm chức danh, tinh gọn tổ chức bộ máy làm tăng thêm thu nhập, cải thiện được mức phụ cấp theo quy định hiện hành, thuận lợi trong công tác quản lý ở địa phương, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ sáu

TỔ CHỨC, THỰC HIỆN

- Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh.

- Về thời gian thực hiện: kể từ ngày 01/8/2017.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 4, khóa IX xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đình Quốc Thái

